TUẦN 9

Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2023

Sáng CHÀO CỜ

MĨ THUẬT

(Đ/c Thu soạn, dạy)

TOÁN

**Luyện tập (tr.44)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân. (HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3, 4(a,c) )

***-*** Luyện kĩ năng viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

- Yêu thích học toán, cẩn thận chính xác

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: phấn màu, bảng phụ

- HS : bảng con,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng"  15m 50cm= .....m  10m 2dm =.......m  600km 50m = .........km  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì thắng cuộc. 15m 50cm= 15,5m  10m 2dm =10,2m  600km 50m = 600,050km  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** |  |
| Bài 1**:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét HS  - Yêu cầu HS nêu cách làm | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS làm bảng con, bảng lớp, nhận xét  a) 35m 23cm = 35,23m  b) 51dm 3cm = 51,3dm  c) 14m 7cm = 14,07m  - HS nêu cách làm |
| Bài 2:  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV viết lên bảng: 315cm = .... m và yêu cầu HS thảo luận để tìm cách viết 315 thành số đo có đơn vị là mét.  - GV nhận xét và hướng dẫn lại cách làm như SGK đã giới thiệu.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận | - **GV giúp đỡ HSKT**  - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp.  - HS thảo luận nhóm 4, sau đó một số HS nêu ý kiến trước lớp.  - Nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  234cm = 200cm + 34cm = 2m34cm  = 2m = 2,34m  506cm = 500cm + 6cm = 5m 6cm  =5 m = 5,06m  34dm = 30dm + 4dm = 3m 4dm  = 3 m = 3,4m |
| Bài 3:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét | - HS đọc đề bài trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, TBHT điều hành các bạn chữa bài, nhận xét  a. 3km 245m = 3,245km  b. 5km 34m = 5,034km  c. 307m = 0,307km |
|  |  |
| Bài 4(a, c):  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm.  - GV cho HS phát biểu ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét các cách mà HS đưa ra, sau đó hướng dẫn lại cách mà SGK đã trình bày hoặc cho HS có cách làm như SGK trình bày tại lớp.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.  - *HS làm nhanh làm tiếp các phần b,d còn lại của bài.* | - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS trao đổi nhóm đôi tìm cách làm.  - Một số HS trình bày cách làm  - HS cả lớp theo dõi bài làm mẫu.  - HS làm bài, chữa bài, nhận xét  a)12,44m = 12m =12 m + 44 cm = 12m 44cm  c)3,45km =3km = 3km 450m = 3450m  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  b) 7,4dm =7dm 4cm  d) 34,3km = 34km300m = 34300m |
| **4. Hoạt động vận dụng, mở rộng** |  |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau:  Điền số thích hợp váo chỗ chấm:  72m 5cm=....m  10m 2cm =....dm | - HS làm bài, chữa bài, nhận xét  72m 5cm=72,05m  10m 2cm =100,2dm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

TẬP ĐỌC

**Cái gì quý nhất?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Đọc diễn cảm toàn bài văn; biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.

***-*** Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 )

***-*** Yêu quý, biết ơn người lao động***-***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, Bảng phụ

- HS: Tranh SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - HS đọc thuộc lòng đoạn thơ mà em thích trong bài thơ: *Trước cổng trời*.  - GV nhận xét, tuyên dương  **-** Giới thiệu bài**:** GV nêu mục đích yêu cầu bài | - HS đọc bài, TLCH, nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** |  |
| *Hoạt động 1: Luyện đọc*  - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - GV chú ý sửa lỗi phát âm  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài | - 1 HS đọc, HS cả lớp nghe.  - HS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Một hôm... được không ?*  + Đoạn 2: *Quý và Nam... phân giải*  + Đoạn 3: *Còn lại*  - 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó  - 3 HS đọc nối tiếp lần 2+ giải nghĩa từ - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS nghe |
| *Hoạt động 2: Tìm hiểu bài* |  |
| - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH, báo cáo kết quả  + Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời?  + Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình?  +Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất?  - GV khẳng định cái đúng của 3 HS : lúa gạo vàng bạc thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị vì vậy người lao động là quý nhất  - Chọn tên khác cho bài văn?  - Nội dung của bài là gì? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó báo cáo  + Hùng cho rằng lúa gạo quý nhất, Quý cho rằng vàng bạc quý nhất, Nam cho rằng thì giờ quý nhất.  + Hùng: lúa gạo nuôi sống con người  + Quý: có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  + Nam: có thì giờ mới làm được ra lúa gạo vàng bạc  + HS nêu lí lẽ của thầy giáo “Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý...”  + HS nghe  - HS nêu: *Cuộc tranh luận thú vị, Ai có lí, Người lao động là quý nhất....*  - HS nêu |
| *\* Luyện đọc diễn cảm* |  |
| - 1 HS đọc toàn bài  - GV treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc  - GV hướng dẫn luyện đọc  - GV đọc mẫu  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - GV nhận xét.  - HS(M3,4) đọc diễn cảm được toàn bài. | - 1 HS đọc  - HS đọc theo cặp    - HS theo dõi  - HS nghe  - 5 HS đọc theo cách phân vai  - 5 học sinh đọc lời 5 vai: Dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo  - Chú ý đọc phân biệt lời nhân vật, diễn tả giọng tranh luận sôi nổi của 3 bạn, lời giảng ôn tồn, chân tình, giầu sức thuyết phục của thầy giáo.  - HS nghe, dùng chì gạch chân những từ cần nhấn giọng.  - Nhóm 5 phân vai và luyện đọc  - Các vai thể hiện theo nhóm  - HS đọc |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Em sử dụng thời gian như thế nào cho hợp lí ?  + Người lao động làm ra những sản phẩm gì?  + Chúng ta phải có thái độ như thế nào đối với người lao động? | - HS nêu  - Con người làm ra rất nhiều sản phẩm: lúa gạo, quần áo, gạch ngói, xe đạp, xe máy,....  - Chúng ta phải quý trọng, biết ơn người lao động, quý trọng, giữ gìn những sp của họ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

CHÍNH TẢ

**Nhớ viết: Tiếng đàn ba- la- lai- ca trên sông Đà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.

**- HSKT chép đúng bài chính tả.**

***-*** Vận dụng kiến thức làm đ­ược BT2a,BT3a.

***-*** chăm chỉ, trách nhiệm.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Phấn mầu.

- HS: vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: Viết những tiếng có vần *uyên, uyết.* Đội nào tìm được nhiều từ và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chia thành 2 đội chơi tiếp sức  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2.Hoạt động khám phá kiến thức** |  |
| - Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ  + Bài thơ cho em biết điều gì ?  - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ trên  - Hướng dẫn cách trình bày:  + Bài thơ có mấy khổ? Cách trình bày mỗi khổ thơ như thế nào?  + Trình bày bài thơ như thế nào? | - 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ  - Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình, sức mạnh của những người đang chinh phục dòng sông với sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên.  - HS nêu: *Ba-la-lai-ca, ngẫm nghĩ, tháp khoan, lấp loáng, bỡ ngỡ*  - HS đọc và viết bảng lớp, nháp  + Bài thơ có 3 khổ thơ , giữa mỗi khổ thơ để cách một dòng.  + Lùi vào 1 ô viết chữ đầu mỗi dòng thơ |
| - Yêu cầu HS nhớ-viết chính tả  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - HS nhớ-viết chính tả  **- HSKT chép bài chính tả**  - HS soát lỗi chính tả |
| **3. Hoạt động thực hành** |  |
| Bài 2(a):  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm theo nhóm 4 để hoàn thành bài và gắn lên bảng lớp, đọc kết quả  - GV nhận xét chữa bài | - **GV giúp đỡ HSKT**  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4 và làm vào VBT  + La- na: la hét- nết na, con la- quả na,  lê la- nu na nu nống...  + Lẻ- nẻ: lẻ loi- nứt nẻ, tiền lẻ- nẻ mặt  đơn lẻ- nẻ toác...  + Lo- no:lo lắng- ăn no,lo nghĩ- no nê  lo sợ- ngủ no mắt ...  + Lở- nở: đất lở- bột nở, lở loét- nở hoa  lở mồm- nở mặt nở mày |
| Bài 3(a):  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS tổ chức thi tìm tiếp sức.  Chia lớp thành 2 đội:  - Mỗi HS chỉ được viết 1 từ khi HS viết xong thì HS khác mới được lên viết  - Nhóm nào tìm được nhiều từ thì nhóm đó thắng  - Tổng kết cuộc thi | - **GV giúp đỡ HSKT**  - HS đọc yêu cầu  - HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của trưởng trò |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS điền vào chỗ trống l/n để hoàn chỉn câu thơ sau:  *Tới đây, tre ....ứa ....à nhà*  *Giò phong.. ..an ...ở nhánh hoa nhụy vàng.* | - HS điền  *Tới đây, tre nứa là nhà*  *Giò phong lan nở nhánh hoa nhụy vàng.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

THỂ DỤC

(Đ/c Ngoan soạn, dạy)

KHOA HỌC

**Phòng bệnh viêm não**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Nắm được nguyên nhân gây ra bệnh viêm não.

***-*** Biết cách phòng tránh bệnh viêm não.

***-*** GD HS có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt ngư­ời.

- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK/ 30 , 31

- HS: vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS tổ chức hỏi đáp:  + Tác nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết là gì? | - HS hỏi đáp  + Do 1 loại vi rút gây ra |
| + Bệnh sốt xuất huyết được lây truyền như thế nào?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | + Muỗi vằn hút vi rút gây bệnh sốt xuất huyết có trong máu người bệnh truyền sang cho người lành.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| *\* Hoạt động 1****:*** *Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ?”*  + Bước 1: GV phổ biến luật chơi  + Bước 2: Làm việc cả lớp  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét chốt lại đáp án: 1 – c; 2 – d ; 3 – b ; 4 – a  *\* Hoạt động 2: Tìm hiểu phòng tránh bệnh viêm não*  - GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 1 , 2, 3, 4 trang 30 , 31 SGK và trả lời câu hỏi:  + Chỉ và nói về nội dung của từng hình  + Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm não  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi :  +Chúng ta có thể làm gì để đề phòng bệnh viêm não ?  \* GV kết luận**:** Cách tốt nhất để phòng bệnh viêm não là giữ vệ sinh nhà ở, dọn sạch chuồng trại gia súc và môi trường xung quanh, giải quyết ao tù, nước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy. Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày. Trẻ em dưới 15 tuổi nên đi tiêm phòng bệnh viêm não theo chỉ dẫn của bác sĩ. | - Hoạt động nhóm, lớp  - HS đọc câu hỏi và trả lời Tr 30 SGK và nối vào ý đúng    -HS trình bày kết quả :    - Hoạt động cá nhân, lớp  -HS trình bày  -H1 : Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt)  -H2 : Em bé đang được tiêm thuốc để phòng bệnh viêm não  -H3 : Chuồng gia súc được làm cách xa nhà  -H4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước …  - Thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đọc mục bạn cần biết |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Gia đình em làm gì để phòng chống bệnh viêm não ? | - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2023

Sáng TOÁN

**Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân (tr.45)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.( HS cả lớp làm đựơc bài 1, 2(a), 3)

***-*** Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

- Yêu thích học toán, tính cẩn thận, chính xác

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng đơn vị đo khối lượng kẽ sẵn.

- HS : bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |  | |
| - Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài dưới dạng STP  - GV giới thiệu: Trong tiết học này chúng ta cùng ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng và học cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân- Ghi bảng | | - HS nhắc lại  - HS nghe và ghi vở | |
| **2.Hoạt động khám phá kiến thức** | |  | |
| *\*Ôn tập về các đơn vị đo khối lượng*  - GV yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV gọi 1 HS lên bảng viết các đơn vị đo khối lượng vào bảng các đơn vị đo đã kẻ sẵn. | | - 1 HS kể trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - HS viết để hoàn thành bảng. | |
| + *Quan* *hệ giữa các đơn vị đo liền kề*  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau. | | - Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền nó.  - Mỗi đơn vị đo khối lượng bằng  đơn vị tiếp liền nó. | |
| *\* Hướng dẫn viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.*  - GV nêu ví dụ : Tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm :  5tấn132kg = .... tấn  - GV yêu cầu HS thảo luận để tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.  - Hỏi HS có cách làm khác  - GV nhận xét các cách làm mà HS đưa ra. | | - HS nghe yêu cầu của ví dụ.  - HS thảo luận, sau đó một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi và nhận xét.  - HS cả lớp thống nhất cách làm.  5 tấn 132kg = 5tấn = 5,132tấn  Vậy 5 tấn 132kg = 5,132 tấn  - HS trả lời | |
| **3. Hoạt động thực hành:** | |  | |
| Bài 1:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV chữa bài. | | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bảng lớp, bảng con, nhận xét   1. 4tấn 562kg = 4,562tấn 2. 3tấn 14kg = 3,014kg 3. 12tấn 6kg = 12,006kg 4. 500kg = 0,5kg | |
| Bài 2a:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV kết luận về bài làm đúng .  - HS làm nhanh làm tiếp phần 2b  \* Liên hệ thực tế  + 1kg còn gọi là gì?  + 100g còn gọi là gì?  + 500g còn gọi là gì? | | - HS đọc yêu cầu của bài toán trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a) 2kg 50g = 2,05kg  45kg 23g = 45,023kg  10kg 3g = 10,003kg  500g = 0,5kg  - HS làm bài vào nháp  + 1kg còn gọi 1 cân  + 100g còn gọi 1 lạng  + 500g còn gọi 5 lạng hay nửa cân. | |
| Bài 3:  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS làm nhanh tìm cách giải khác. | | - **GV giúp đỡ HSKT**  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  Bài giải  Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là:  9 x 6 = 54 (kg)  Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 30 ngày là:  54 x 30 = 1620 (kg)  1620kg = 1,62 tấn  Đáp số : 1,62tấn thịt  - HS suy nghĩ tìm cách giải khác. | |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS vận dụng làm bài tập sau:  *Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  6kg 20g = ..........kg  1 tấn 5tạ 40kg =.....tạ | | - HS làm, nêu kết quả | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu (BT1,BT2) .

***-*** Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)

- Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực ngôn ngữ.

*\* GD BVMT: Cung cấp một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Tranh ảnh về thiên nhiên, phấn màu

- HS : vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động Khám phá kiến thức** |  |
| Bài 1:  - Yêu cầu học sinh đọc diễn cảm trong nhóm bài: *Bầu trời mùa thu* | - **GV giúp đỡ HSKT**  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc mẩu chuyện: *Bầu trời mùa thu* (nối tiếp hai lượt) |
| Bài 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 4, làm bài  - Các nhóm làm bài bảng nhóm gắn bài lên bảng, đọc bài  - GV kết luận đáp án đúng | - Học sinh đọc yêu cầu  - Học sinh thảo luận nhóm 4. Viết kết quả vào bảng nhóm  - Các nhóm khác nghe, nhận xét bổ sung  Đáp án:  + Từ ngữ thể hiện sự so sánh là: xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao  + Từ ngữ thể hiện sự nhân hoá: mệt mỏi trong ao được rửa mặt sau cơn mưa.  + Mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào?  - Những từ ngữ khác tả bầu trời. Rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/cao hơn |
| Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  Gợi ý: Viết đoạn văn ngắn 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em, hoặc nơi em sống. Có thể sử dụng đoạn văn tả cảnh đã viết ở tiết tập làm văn có thể sửa cho gợi tả, gợi cảm bằng cách dùng hình ảnh so sánh và nhân hoá  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét sửa chữa  - Yêu cầu HS dưới lớp đọc đoạn văn của mình | - Học sinh đọc yêu cầu  - 2 HS làm bảng nhóm, lớp làm vở  - HS làm bảng nhóm trình bày kết quả  - HS nghe  - 3-5 học sinh đọc đoạn văn  Ví dụ: *Con sông quê hương gắn bó với người dân từ ngàn đời nay. Con sông mềm như dải lụa ôm gọn xã em vào lòng. Những hôm trời lặng gió mặt sông phẳng như một tấm gương khổng lồ. Trời thu trong xanh in bóng xuống mặt sông. Gió thu dịu nhẹ làm mặt sông lăn tăn gợi sóng. Dòng sông quê hương hiền hoà là thế mà vào những ngày dông bão nước sông cuồn cuộn chảy, đỏ ngầu, giống như một con trăn khổng lồ đang vặn mình trông thật hung dữ.* |
| *\* GD BVMT: Cung cấp một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.* | |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết? | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

KỂ CHUYỆN

**Luyện kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Kể lại được câu chuyện đã nghe ,đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .

*-* Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên ,biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

*-* Có trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp .

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Cho HS thi kể lại câu chuyện giờ trước, nêu ý nghĩa câu chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể  - HS nghe  - HS nghe |
| **2.Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp:** | |
| - Giáo viên viết đề lên bảng  - Hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ quan trọng.  ***Đề bài:*** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.*  - Cho HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK  - Giáo viên nhắc học sinh: những truyện đã nêu gợi ý là những truyện đã học, các em cần kể chuyện ngoài SGK để được cộng điểm cao hơn  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể  - Giáo viên hướng dẫn kể: Kể tự nhiên, theo trình tự gợi ý. | - Học sinh đọc đề.  - Học sinh đọc gợi ý SGK.  - Học sinh tiếp nối nêu tên câu chuyện sẽ kể. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:** | |
| - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:** | |
| - Tiết kể chuyện hôm nay các em kể về chủ đề gì ?  - Về kể chuyện cho ngư­ời thân nghe. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

ĐỊA LÍ

**Các dân tộc, sự phân bố dân cư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam :

+ Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất.

+ Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi.

+Khoảng 3/ 4 dân số Việt Nam sống ở nông thôn.

- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .

- HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.

- Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.

*-* Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí

*\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ bộ phận: Giúp HS hiểu sức ép của dân số*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV, HS: Các hình minh hoạ trang SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Ghép chữ vào hình"  - Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo thứ tự dân số từ ít đến nhiều.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| *\* Hoạt động 1: 54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam*  + Nước ta có bao nhiêu dân tộc?  + Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu?  + Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gợi HS nhớ lại kiến thức lớp 4 bài Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...)  + Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì?  *\*Hoạt động 2: Mật độ dân số Việt Nam*  + Em hiểu thế nào là mật độ dân số?  - GV nêu: Mật độ dân số là số dân trung bình sống trên 1 km2 diện tích đất tự nhiên.  - GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó.  - GV treo bảng thống kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?  + So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.  + Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?  *\* Hoạt động 3: Sự phân bố dân cư ở Việt Nam*  - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên lược đồ và nêu:  + Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km2  + Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000người/km2?  + Các vùng có mật độ dân số từ trên 100 đến 500 người/km2?  +Vùng có mật độ dân số dưới 100 người/km2? | + Nước ta có 54 dân tộc  + Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên.  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi,...  + Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.  - Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS nghe giảng và tính:  - Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á.  + Mật độ dân số nước ta lớn hơn gần 6 lần mật độ dân số thế giới, lớn hơn 3 lần mật độ dân số của Can-pu-chia, lớn hơn 10 lần mật độ dân số Lào, lớn hơn 2 lần mật độ dân số của Trung Quốc.  + Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.  - HS thảo luận theo cặp  + Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân số lớn hơn 1000 người /km2 là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng,Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.  + Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.  + Chỉ và nêu: Vùng trung du Bắc Bộ, một số nơi ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng ven biển Miền Trung, cao nguyên Đắk Lắk, một số nơi ở miền Trung.  + Chỉ và nêu: Vùng núi có mật độ dân số dưới 100 người/km2. |
| **3. Hoạt động ứng dụng** | |
| - Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động ? | - Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi đất rộng người thưa, thếu sức lao động cho nê đời sống kinh tế phát triển không đồng đều. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

Chiều ÂM NHẠC

(Đ/c Qùy soạn, dạy)

TIN HỌC

(Đ/c Lâm soạn, dạy)

TIẾNG ANH

(Đ/c Huyền soạn, dạy)

Thứ tư ngày 1 tháng 11 năm 2023

Sáng  TOÁN

**Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân. HS cả lớp làm được bài 1, 2 .

*-* Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân

*-* Nghiêm túc học tập.

*-*  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Bảng mét vuông.

- HS : bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - Mỗi một đơn vị đo tương ứng với một hàng của số thập phân(tương ứng với 1 chữ số)  - HS nghe  - HS nghe |
| **2.Hoạt động ôn lại bảng đơn vị đo diện tích:** | |
| *\* Hoạt động 1:*  *Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích*  a) Giáo viên cho học sinh nêu lại lần lượt các đơn vị đo diện tích đã học.  b) Cho học sinh nêu quan hệ giữa các đơn vị đo kề liền.  - Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích: km2; ha với m2, giữa km2 và ha.  \* Nhận xét**:** Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.  *\* Hoạt động 2:*  *a) Giáo viên nêu ví dụ 1: Viết số thập phân vào chỗ chấm.*  3 m2 5dm2 = … m2  - Giáo viên cần nhấn mạnh:  Vì 1 dm2 = m2  nên 5 dam2 =  m2  *b) Giáo viên nêu ví dụ 2:*  42 dm2 = … m2 | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | km2 | hm2(ha) | dam2 | m2 | dm2 | cm2 | mm2 |   - HS nêu  1 km2 = 100 hm2 ; 1 hm2 =km2 = 0,01km2  1 m2 = 100 dm2 ; 1 dm2 == 0,01 m2  1 km2 = 1.000.000 m2 ; 1 ha = 10.000m2  1 km2 = 100 ha ; 1 ha = km2 = 0,01 km2  - Học sinh phân tích và nêu cách giải.  3 m2 5 dm2 = 3m2 = 3,05 m2  Vậy 3 m2 5 dm2 = 3,05 m2.  - Học sinh nêu cách làm.  42 dm2 =  m2 = 0,42 m2  Vậy 42 dm2 = 0,42 m2. |
| **3. HĐ thực hành:** | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh tự làm.  - Cho học sinh đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  Bài 2: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh thảo luận rồi lên viết kết quả.  - GV nhận xét chữa bài    Bài 3(M3,4- dành cho HS có năng lực):HĐ cá nhân  - Cho HS làm bài vào vở  - GV có thể hướng dẫn HS khi gặp khó khăn | - HS nêu yêu cầu  - Học sinh làm bài bảng con, bảng lớp, nhận xét  a) 56 dm2 = 0,56 m2.  b) 17dm2 23 cm2 = 17,23 dm2.  c) 23 cm2 = 0,23 dm2.  d) 2 cm2 5 mm2 = 2,05 cm2.  - Cả lớp theo dõi  - Học sinh thảo luận cặp đôi, lên trình bày kết quả.  a) 1654 m2 = 0,1654 ha.  b) 5000 m2 = 0,5 ha.  c) 1 ha = 0,01 km2.  d) 15 ha = 0,15 km2.  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  a) 5,34km2 = 5km234ha = 534ha  b) 16,5m2 = 16m2 50dm2  c) 6,5km2 = 6km250ha =650ha  d) 7,6256ha = 7ha6256m2 = 76256m2 |
| **4. Hoạt động vận dụng:** | |
| - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  5000m2 = ....ha  4 ha =.....km2  400 cm2 = ..... m2  610 dm2 = .... m2 | - HS làm  5000m2 = 0,5 ha  4 ha = 0,04km2  400 cm2 = 0,04 m2  610 dm2 = 6,1 m2 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

TẬP ĐỌC

**Đất Cà Mau**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

*-* Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

*-* Yêu quý con người ở mảnh đất tận cùng của Tổ quốc

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

*\*GD BVMT:* *Khai thác trực tiếp nội dung bài: GDHS hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau; về con người nơi đây được nung đúc và lưu truyền tinh thần thượng võ để khai phá giữ gìn mũi đất tận cùng của Tổ quốc; từ đó thêm yêu quý con người vùng đất này.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài học.

+ Bản đồ Việt Nam. Tranh ảnh về cảnh thiên nhiên, con người trên mũi Cà Mau

- HS: tranh SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Cho HS nghe bài hát*"Áo mới Cà Mau"*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nghe  - HS nghe |
| **2. Hoạt động luyện đọc:** | |
| - Gọi 1 HS(M3,4) đọc bài, chia đoạn:  + Đoạn 1: *Cà Mau là đất...nổi cơn dông.*  + Đoạn 2: *Cà Mau đất xốp... thân cây đước.*  + Đoạn 3: *Còn lại.*  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp  - HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc diễn cảm | - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển:  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ chú giải  - HS luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - HS nghe |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài** |  |
| - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH:  + Mưa ở Cà Mau có gì khác thường?  + Nội dung đoạn 1 nói về điều gì?  + Cây cối ở Cà Mau mọc ra sao?  + Người Cà Mau dựng nhà của như thế nào?  + Nội dung đoạn 2 nói lên điều gì?  +Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào?  + Nêu nội dung đoạn 3 ?  + Nội dung của bài là gì ? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó báo cáo kết quả:  - Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh.  - Mưa ở Cà Mau  - Cây cối mọc thành chòm, thành rặng, dễ dài cắm sâu vào lòng đất.  - Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì, từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên cầu bằng thân cây đước.  - Cây cối và nhà cửa ở Cà Mau  - Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể, thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và tri thông minh của con người.  - Tính cách người Cà Mau  - Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau. |
| *\*GD BVMT*: *GDHS hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau; về con người nơi đây được nung đúc và lưu truyền tinh thần thượng võ để khai phá giữ gìn mũi đất tận cùng của Tổ quốc; từ đó thêm yêu quý con người vùng đất này.* | |
| **4. Luyện đọc diễn cảm:**  - Đọc nối tiếp toàn bài  - Giáo viên cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  - Gọi 1 HS đọc lại đoạn 3  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc  - Bình chọn HS đọc tốt  - Khuyến khích HS(M3,4) đọc diễn cảm cả bài. | - 3 HS đọc tiếp nối  - HS đọc tầm và nêu cách đọc  - Học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  - HS đọc theo cặp  - Học sinh thi đọc  - HS bình chọn  - HS đọc |
| **5. Hoạt động ứng dụng:** | |
| - Em học được tính cánh tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ? | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

KĨ THUẬT

**Luộc rau**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị về các bước luộc rau.

- Luộc được rau xanh, ngon.

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đđình nấu ăn.

- Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Giáo viên, học sinh:

+ Rau muống ,rau cải, củ hoặc bắp cải ,...còn tươi ,non; nước sạch.

+ Nồi xoong cỡ vừa , đĩa để bày rau luộc.

+ Bếp dầu hoặc bếp ga du lịch.

+ Hai cái rổ, chậu .

+ Đũa nấu.

+ Phiếu ghi kết quả học tập của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS thi đua nêu cách nấu cơm bằng 2 loại bếp  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu - nêu mục đích bài học. | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
| *Hoạt động 1: Tìm hiểu cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau.*  - GV đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu những công việc được thực hiện khi luộc rau.  -Hướng dẫn HS quan sát H1 /SGK và hỏi.  - HS quan sát H2  - Cụ thể hướng dẫn thêm một số thao tác như ngắt rau....... | - HS tìm hiểu việc luộc rau ở gia đình.  - HS nêu nguyên liệu về dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau.  - Đọc nội dung mục 1b /SGK . |
| *Hoạt động 2: Tìm hiểu cách luộc rau*.  - GV theo dõi và nhận xét cách luộc rau | - HS đọc mục 2 và quan sát H3 /sgk ,nêu cách luộc rau.  +Nên cho nhiều nước khi luộc rau đđể rau chín đều và xanh.  +Cho một ít muối vào nước luộc để rau đậm và xanh.Đun nước sôi mới cho rau vào.Đun to và đều lửa.... |
| *Hoạt động 3 :Đánh giá kết quả học tập*  + Em hãy nêu các bước luộc rau?  + So sánh cách luộc rau ở gia đình em với cách luộc rau nêu trong bài ?  - GV nhận xét và kết luận. | - HS trả lời, nhận xét.  - HS nghe |
| **3.Hoạt động vận dụng** |  |
| - Về nhà vận dụng kiến thức để luộc rau, chuẩn bị bữa ăn cho gia đình. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

TẬP LÀM VĂN

**Luyện tập thuyết trình tranh luận**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

*-* Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

*-* Hứng thú trong việc thuyết trình, tranh luận.

***-***Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

*\* GDKNS:**Có kĩ năng thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Bình tĩnh, tự tin tôn trọng người cùng tranh luận*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - HS thi đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:** | |
| Bài 1: HĐ nhóm  - HS làm việc theo nhóm, viết kết quả vào bảng nhóm theo mẫu dưới đây và trình bày lời giải  Câu a**-** vấn đề tranh luận: cái gì quý nhất trên đời?  Câu b- ý kiến và lí lẽ của mỗi bạn  - Ý kiến của mỗi bạn  Hùng: Quý nhất là lúa gạo  Quý: Quý nhất là vàng  Nam: Quý nhất là thì giờ  Câu c- ý kiến lí lẽ và thái độ tranh luận của thầy giáo  + Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì?  + Thầy đã lập luận như thế nào?  + Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào?  Bài 2: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu của bài  - Tổ chức HS thảo luận nhóm  - Gọi HS phát biểu  - GV nhận xét  Bài 3: HĐ nhóm  - Gọi HS đọc yêu cầu  a) Yêu cầu HS hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - GV bổ sung nhận xét câu đúng  b) Khi thuyết trình tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự , người nói cần có thái độ như thế nào?  - GV ghi nhanh các ý kiến lên bảng  *\*GDKNS***:** *Có kĩ năng thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Bình tĩnh, tự tin tôn trọng người cùng tranh luận*. | **- GV giúp đỡ HSKT**  - HS làm việc theo nhóm.  - Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến  - Có ăn mới sống được  - Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  - Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc được  + Người lao động là quý nhất.  + Lúa gạo, vàng, thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng, bạc, thì giờ cũng trôi qua vô ích  + Thầy tôn trọng người đối thoại, lập luận có tình có lí  + Công nhận những thứ Hùng, Quý, Nam nêu ra đều đáng quý  - Nêu câu hỏi : Ai làm ra lúa gạo, vàng, bạc, ai biết dùng thì giờ? Rồi giảng giải để thuyết phục HS ( lập luận có lí).  - Thầy rất tôn trọng người đang tranh luận(là học trò của mình) và lập luận rất có tình có lí.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - 3 HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời  + Phải có hiểu biết về vấn đề thuyết trình tranh luận  + Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết tranh luận  + Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng  - Thái độ ôn tồn vui vẻ  - Lời nói vừa đủ nghe  - Tôn trọng người nghe  - Không nên nóng nảy  - Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác  - Không nên bảo thủ, cố tình cho ý của mình là đúng |
| **3.Hoạt động ứng dụng:** | |
| - Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

Chiều KHOA HỌC - ĐẠO ĐỨC

**Chủ đề: Phòng tránh xâm hại ( 3 tiết)**

(Dạy gộp 1 tiết Khoa học và 2 tiết Đạo đức thành 1 chủ đề)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số biểu hiện về sự xâm hại trẻ em.Tác hại của tệ nạn xâm hại trẻ em (đối với nạn nhân, gia đình, xã hội)

- Biết vì sao phải phòng tránh xâm hại. Một số quy định trong Luật trẻ em, Bộ Luật Hình sự về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng tránh xâm hại.

***\* Thực hành: Xử lý một số tình huống bị xâm hại.***

*\* GDKNS*: *Kĩ năng phân tích, phán đoán các tình huống có nguy cơ bị xâm hại.*

*Kĩ năng ứng phó, ứng xử phù hợp khi rơi vào tình huống có nguy cơ bị xâm hại.*

*Kĩ năng sự giúp đỡ nếu bị xâm hại.*

*\* GD TNTT*: *Biết cách xử lí tình huống để tránh TNTT*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

-GV chuẩn bị:

+ Video, bài hát về phòng tránh xâm hại.

+ Một số tình huống về phòng tránh xâm hại.

+ Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Hoạt động khởi động:**

-HS nghe và vận động theo bài hát Tự bảo vệ mình nhé! – nhạc và lời Nguyễn Văn Chung.

- GV hỏi:

+ Tên bài hát cho biết điều gì?

+ Vì sao em cần phải bảo vệ mình?

+ Để bảo vệ bản thân, mình chúng ta cần làm gì?

=> GV giới thiệu bài

**2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức**

*\* HĐ 1: Xâm hại là gì?*

- GV yêu cầu mỗi tổ sẽ quan sát và nêu nội dung một bức tranh qua các câu hỏi gợi ý. Cho HS quan sát, thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:

+ Nêu nội dung của mỗi tranh?

+ Em có đồng tình với những hành vi của người trong tranh đối với bạn nhỏ đó không? Vì sao?

- Đại diện một số nhóm lên báo cáo.

- Trao đổi cả lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| Bảo vệ học sinh tránh nguy cơ bị xâm hại, bạo lực - Luật sư Việt Nam Online  **Tranh 1** | Báo Ấp Bắc điện tử  **Tranh 2** |
| Mỹ ký luật cho phép tội phạm xâm hại tình dục trẻ em phải bị thiến  **Tranh 3**  Cháu không được nói chuyện này cho bố mẹ hay bất cứ ai. |  |

- GV kết luận 1: Những hành vi: trêu chọc, đánh mắng, đe doạ trẻ em là hành vi xâm hại trẻ em.

- Cho HS kể những hành vi xâm hại trẻ em khác mà em biết?

-GV hỏi: Theo em, xâm hại trẻ em là gì?

- HS trả lời cá nhân

- GV kết luận 2: Xâm hại trẻ em là hành động, lời nói, thái độ có chủ ý làm tổn thương hoặc gây nguy hại cho trẻ em.

Các hình thức xâm hại:

+ Xâm hại thể chất

+ Xâm hại tinh thần

+ Xâm hại bỏ rơi, xao nhãng, không quan tâm

+ Xâm hại tình dục

*\* HĐ 2: Tìm hiểu tác hại của việc xâm hại trẻ em.*

- GV chiếu lại 3 bức tranh yêu cầu HS chia sẻ về các tác hại của hành vi xâm hại trẻ em trong cuộc sống theo gợi ý:

+ Khi bị xâm hại, các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh cảm thấy như thế nào?

+ Hành vi xâm hại của những người đó có ảnh hưởng như thế nào đến gia đình nạn nhân, nhà trường và cộng đồng?

- HS thảo luận theo nhóm 4, trao đổi trước lớp.

- GV kết luận: Tệ nạn xâm hại trẻ em sẽ gây tổn thương về tinh thần và thể chất đối với trẻ em, gây hoang mang, lo sợ cho gia đình và xã hội. Đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em.

- Theo em, khi bị xâm hại, trẻ em cần làm gì?

- HS nêu cá nhân.

- GV chốt:

+ Trẻ em bị xâm hại cần tố cáo ngay kẻ đã xâm hại với những người mình tin cậy để kẻ đó phải chịu tội trước pháp luật, đặc biệt là xâm hại tình dục. Nhà nước luôn quan tâm và bảo vệ trẻ em.

+ Những kẻ xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt thích đáng.

**3. Hoạt động luyện tập:**

*\* HĐ 3: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại.*

- GV phát phiếu học tập yêu cầu HS tự hoàn thành phiếu.

**Phiếu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tình huống** | **Cách ứng xử** |
| 1 | Bạn em rủ em đi về đường tắt nhưng vắng vẻ cho nhanh. |  |
| 2 | Em sang nhà bạn học nhóm đến 9 giờ tối thì em đứng dậy ra về nhưng bạn em cứ rủ em ở lại chơi game với bạn một lúc rồi hãy về. |  |
| 3 | Một người chú của em cho em mượn điện thoại để chơi rồi chú đã có hành vi đụng chạm vào một số vùng nhạy cảm trên cơ thể của em. |  |
| 4 | Mai và anh đang trông nhà thì bạn của anh đến chơi. Một lúc sau, anh của Mai phải đi ra ngoài có việc. Chỉ còn lại Mai và bạn của anh ở trong phòng. Nếu là Mai, em sẽ làm gì? |  |
| 5 | …………………………………………………….  ……………………………………………………. |  |

- GV cho trình bày phiếu làm việc trước lớp. Cho HS thoải mái nêu ý kiến, cách ứng xử của bản thân.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại cách ứng xử mỗi tình huống.

**Phiếu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tình huống** | **Cách ứng xử** |
| 1 | Bạn em rủ em đi về đường tắt nhưng vắng vẻ cho nhanh. | Em khuyên bạn và nhất mực không đi về đường tắt vì đi đường tắt có thể gặp những người không tốt gây hại cho em và bạn. |
| 2 | Em sang nhà bạn học nhóm đến 9 giờ tối thì em đứng dậy ra về nhưng bạn em cứ rủ em ở lại chơi game với bạn một lúc rồi hãy về. | Em từ chối và đi về ngay vì ở lại chơi một lúc rồi về thì trời càng tối, đường càng vắng vẻ, đi một mình có thể em sẽ gặp nguy hiểm. |
| 3 | Một người chú của em cho em mượn điện thoại để chơi rồi chú đã có hành vi đụng chạm vào một số vùng nhạy cảm trên cơ thể của em. | Em sẽ vùng ra và nói thật to: Chú không được làm thế. Cháu không đồng ý, đồng thời em chạy ngay ra chỗ khác có người. Em kể ngay với mẹ hoặc người em tin cậy đến khi họ tin em và bảo vệ em. |
| 4 | Mai và anh đang trông nhà thì bạn của anh đến chơi. Một lúc sau, anh của Mai phải đi ra ngoài có việc. Chỉ còn lại Mai và bạn của anh ở trong phòng. Nếu là Mai, em sẽ làm gì? | Em sẽ đi ra khỏi phòng mà không ở một mình trong phòng với bạn của anh. |
| 5 | ……………………………………  …………………………………… | (tuỳ thuộc vào tình huống HS đưa ra để GV hướng dẫn HS cách ứng phó) |

**4. Hoạt động vận dụng:**

*\* HĐ 4: Đóng vai*

- HS thảo luận nhóm 4 lựa chọn cách ứng xử và đóng vai thể hiện tình huống. (Mỗi nhóm thực hiện 1 tình huống. Riêng tình huống 4, 5, HS chỉ cần nêu ra các cách ứng phó mà không cần đóng vai)

**Tình huống1:** Hôm nay bố mẹ của Thảo bận không đi đón được nên Thảo đã tự đi bộ về. Trời đang rất nắng và đường vắng vẻ thì có một chú đi xe máy nhận là bạn của bố và bảo em lên xe chú chở về. Nếu em là Thảo, em sẽ làm gì?

**Tình huống 2:** Nam đang ở nhà một mình thì có một cô nhận là người quen của bố mẹ gọi cửa để gửi quà cho em. Khi đó, nếu là Nam, em sẽ làm gì?

**Tình huống 3:** Tùng bị 2 học sinh lớp trên đe sẽ đánh nếu không nộp tiền cho các anh. Nếu em là Tùng, em sẽ làm gì?

**Tình huống 4**: Quỳnh đang ở một mình trong thang máy thì có một người đàn ông lạ bước vào. Ông ta nhìn chằm chằm rồi tiến đến vuốt má và ôm hôn Quỳnh. Nếu là Quỳnh, em sẽ làm gì?

**Tình huống 5**: Một bác hàng xóm rất thân với bố mẹ Nhung hay bảo em đến nhà bác chơi khi bác ở nhà một mình. Bác đó cho Nhung rất nhiều đồ chơi đắt tiền và ôm, thơm rồi hôn Nhung. Bác còn động chạm vào một số vùng nhạy cảm rồi dặn Nhung không được nói chuyện này cho bất cứ ai biết, kể cả bố mẹ. Theo em, Nhung cần làm gì để bảo vệ mình? Vì sao?

- HS làm việc nhóm, thảo luận, đóng vai đưa ra cách xử lí trong từng tình huống.

- Đại diện các nhóm lên đóng vai.

- Nhận xét cách xử lí các tình huống của mỗi nhóm.

- GV nhận xét, giải thích, chốt cách xử lí đúng. Tuyên dương học sinh

- GV kết luận.

Tình huống 1: Em sẽ từ chối và cương quyết không lên xe.

Tình huống 2: Em sẽ không mở cửa và không nhận quà, đồng thời gọi điện cho bố mẹ hoặc người thân gần đó.

Tình huống 3: Nếu ở nhà, em sẽ nói chuyện với người thân để giúp em cách giải quyết. Nếu ở trường em sẽ thưa cô giáo, thầy giáo giải quyết, giúp đỡ. Nếu ở ngoài xã hội em sẽ nhờ người lớn gần đó giúp đỡ,...

Tình huống 4: + Khi thấy người đàn ông đó nhìn chằm chằm và tiến lại vuốt má, em sẽ nhìn thẳng vào mắt ông ta và nói cương quyết phản đối hành vi đó đồng thời bấm số tầng để thang máy sẽ dừng ngay ở tầng tiếp theo.

+ Người đàn ông vẫn tiếp tục ôm hôn và có những hành động sờ vào vùng nhạy cảm trên cơ thể thì em cần vùng ra, hét lên và ra ngoài ngay khi thang máy mở cửa.

+ Sau đó chia sẻ lại toàn bộ sự việc với người mình tin cậy.

**Tình huống 5**:

- Nhung cần vùng ra và nói to: Bác không được làm như thế. Cháu không thích. Rồi Nhung chạy nhanh ra khỏi nhà người bác đó đến nơi có người. Nếu gần nhà thì Nhung chạy ngay về nhà. Nhung sẽ kể lại cho mẹ nghe. Nếu mẹ không tin Nhung sẽ nói lại nhiều lần hoặc kể với người khác mà em tin cậy: bố, anh chị, ông bà, cô giáo, …hoặc gọi tới số điện thoại 111 để được trợ giúp. Đây là số điện thoại của đường dây nóng bảo vệ trẻ em của nước ta.

- GV đưa ra **Quy tắc 5 ngón tay** nhắc nhở HS cùng thực hiện tốt theo quy tắc để bảo vệ mình.

*\* GDKNS:* *Kĩ năng phân tích, phán đoán các tình huống có nguy cơ bị xâm hại.*

*Kĩ năng ứng phó, ứng xử phù hợp khi rơi vào tình huống có nguy cơ bị xâm hại.*

*Kĩ năng sự giúp đỡ nếu bị xâm hại.*

****

**\* HĐ5: GV đọc cho HS nghe để biết một số quy định trong Luật trẻ em**

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.

2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.

4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.

5. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

6.Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.

7.Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bịbóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.

9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.

**5. Hoạt động vận dụng:**

**-** Nhận xét giờ học.

- Nhắc nhở HS luôn có kĩ năng ứng phó tốt với các tình huống xâm hại.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 2 tháng 11 năm 2023

Sáng TOÁN

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân .

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .

- Viết được số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.

- Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: bảng phụ…

- HS : bảng con,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS tổ chức thi đua:  + Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS hát  - Mỗi một hàng của số thập phân ứng với 1 đơn vị đo tương ứng.  - Mỗi một đơn vị đo ứng với 2 hàng của số thập phân  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành** | |
| Bài 1: HD cả lớp=> Cá nhân  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Hai đơn vị độ dài tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần ?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2: HĐ nhóm  - Cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu :  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - GV nhận xét, kết luận  Bài 3: HĐ cả lớp => cá nhân  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa ki-lô-mét vuông, héc-ta, đề-xi-mét vuông với mét vuông.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS.  Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân  - Cho HS tự làm và chữa bài  - GV quan sát gúp đỡ khi cần thiết | - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị cho trước.  - Hai đơn vị đo độ dài tiếp liền nhau hơn kém nhau 10 lần.  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a) 42m 34cm = 42m = 42,34m  b) 56,29cm =56m =56,29m  c) 6m 2cm = 6m =6,02m  d) 4352 = 4000 m + 352m = 4km 352m = 4km = 4,352km  - Nhóm trưởng cho các bạn đọc đề bài và trả lời :  + Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo khối lượng thành số đo có đơn vị là kg.  - Với hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì:  + Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé.  + Đơn vị bé bằng  đơn vị lớn.  a.500g = kg = 0,5kg  b. 347g = kg = 0,347kg  c. 1,5tấn = 1tấn = 1500kg  - 1 HS đọc yêu cầu: Viết các số đo diện tích dưới dạng số đo có đơn vị là m².  - HS lần lượt nêu :  1km² = 1 000 000m²  1ha = 10 000m²  1m² = 100dm²  **- GV giúp đỡ HSKT**  - HS đọc và làm bài:  Bài giải  0,15km = 150m  Ta có sơ đồ:  Chiều dài: |------|------|------| 150m  Chiều rộng: |------|------|  Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  3 + 2 = 5(phần)  Chiều dài sân trường hình chữ nhật là:  150: 5 x 3 = 90(m)  Chiều rộng sân trường hình chữ nhật là:  150 - 90 = 60(m)  Diện tích sân trường hình chữ nhật là:  90 x 60 = 5400(m2)  5400m2 = 0,54ha  Đáp số: 5400m2 ; 0,54ha |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Cho HS vận dụng làm bài toán sau:  Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 90cm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ? | - HS làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu đaị từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)

- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).

- Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: bảng phụ viết sẵn bài tập 2,3

- HS : vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS hát  - Gọi 3 HS đọc đoạn văn tả một cảnh đẹp ở quê em  - Giới thiệu bài: - Viết bảng câu: *Con mèo nhà em rất đẹp. Chú khoác trên mình tấm áo màu tro, mượt như nhung.*  - Yêu cầu HS đọc câu văn  + Từ *chú* ở câu văn thứ 2 muốn nói đến đối tượng nào?  - Giới thiệu: Từ chú ở câu thứ 2 dùng để thay thế cho con mèo ở câu 1. Nó được gọi là đại từ. Đại từ là gì? Dùng đại từ khi nói,viết có tác dụng gì?  Chúng ta sẽ học bài hôm nay - Ghi bảng. | - HS hát  - HS đọc  + Từ chú trong câu văn thứ hai chỉ con mèo ở câu thứ nhất.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
| Bài 1: HĐ cả lớp  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  + Các từ *tớ, cậu* dùng làm gì trong đoạn văn?  + Từ *nó* dùng để làm gì?  -Kết luận: Các từ tớ, cậu, nó là đại từ. Từ tớ, cậu dùng để xưng hô, thay thế cho các nhân vật trong truyện là Hùng, Quý, Nam. Từ nó là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ 2  Bài 2: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp theo gợi ý sau:  + Đọc kĩ từng câu.  + Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào?  + Cách dùng đó có gì giống cách dùng ở bài 1?  KL: Từ vậy, thế là đại từ dùng thay thế cho các động từ, tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ đó.  - Qua 2 bài tập, em hiểu thế nào là đại từ ?  - Đại từ dùng để làm gì?  Ghi nhớ:  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ | **- GV giúp đỡ HSKT**  - HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Từ tớ, cậu dùng để xưng hô. Tớ thay thế cho Hùng, cậu thay thế cho Quý và Nam.  - Từ nó dùng để thay thế cho chích bông ở câu trước.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 2  + HS đọc  + Từ vậy thay thế cho từ thích. Cách dùng đó giống bài 1 là tránh lặp từ  + Từ thế thay thế cho từ quý. Cách dùng đó giống bài 1 là để tránh lặp từ ở câu tiếp theo.  - HS nối tiếp nhau phát biểu  - 3 HS đọc |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1: HĐ nhóm  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS làm việc theo nhóm với cá yêu cầu sau:  - Yêu cầu đọc những từ in đậm trong đoạn thơ  + Những từ in đậm ấy dùng để chỉ ai?  + Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?  Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  -Yêu cầu dùng bút chì gạch chân dưới các đại từ được dùng trong bài ca dao.  - GV nhận xét chữa bài  Bài 3: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp nhóm.  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận.  - 1 HS đọc các từ: Bác, Người, Ông cụ, Người, Người, Người  + Những từ in đậm đó dùng để chỉ Bác Hồ.  + Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở, chia sẻ  - Nhận xét bài của bạn  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận theo cặp đôi, chia sẻ kết quả. |
| **3. Hoạt động ứng dụng** | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau:  Mình về có nhớ ta chăng  Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười. | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

THỂ DỤC

**Tiết 18: Động tác chân- Trò chơi "Dẫn bóng"**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở; động tác tay trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay đúng kĩ thuật và nhịp của động tác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

- Nhà đa năng: Vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Tranh ảnh, còi…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **- Nhận lớp**  - **Khởi động:**  + Xoay các khớp  - Tập bài khởi động theo nhạc do gv chọn.   * - Tập bài thể dục giữa giờ. * - Kiểm tra bài cũ | **7 phút** | - Nhận lớp, hỏi thăm sức khoẻ học sinh.Giới thiệu nội dung bài học.  GV bật nhạc.  - Di chuyển, quan sát và chỉ dẫn học sinh.  - GV hướng dẫn  - Yếu cầu HS tập 2 động tác của bài thể dục. | Cán sự thể thao: Điểm số và báo cáo sĩ số.  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  **GV**  - HSThực hiện.  -1-2 HS thực hiện. HS khác nhận xét. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Bài thể dục.***  ***\*Ôn:***  - Động tác vươn thở.  - Động tác tay.  \*Học: Động tác Chân.  https://lh5.googleusercontent.com/ypO1y9bxALJbZMsRwYEz1dk5F970huiWsGM4RFWgVMNq3K5dE7dnbpRFEulYuyzYWry6icZSVRYBMYTaQDXY8wqOeCgaQZNLfQrj7nVGC8JoZEcE5kw-Es3m56ffdPm7_TGEL5E | **7 phút** | - GV hướng dẫn ôn tập từng động tác.  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1,2 HS lên thực hiện động tác vươn thở và động tác tay.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương | -HS tích cực tập luyện, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.  -HS tích cực tập luyện, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ. |
| 1. **Hoạt động luyện tập.**  * *-****Tập luyện* đồng loạt** | **5p**  3L | - GV Hô điều khiển cho lớp tập…  -Quan sát sửa sai cho HS   * ( Nếu cần) | -HS tích cực tập luyện, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.  ĐHHN rộng. |
| * *-****Tập luyện* theo nhóm .** | **4-6p** | - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS | -HS tích cực tập luyện, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.  ĐH |
| **- Tổ chức thi đua.**  trình diễn động tác chân của bài thể dục. | **1l** | * - GV tổ chức thi đua cho cả lớp. GV cùng HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương. | * -Hs thi đua và nhận xét:   3 điều tốt.3 điều chưa tốt  3 điều cần điều chỉnh |
| -Trò chơi **"dẫn bóng"**  **https://lh4.googleusercontent.com/0CW944MtPCvApWep8Qyxa2jDM8v_Gk-5sL4FLK2CT5oHwJY_z5z7HgSAihyUynCZlabo3n7ALZ9l39I2CvQqkL_b2EsSbofULE5tU-9S5uoR7yhaU3VvAs58BkQuyD-C50iEyQE** | 5-7p | * GV nêu tên, Hs chơi thử để nắm được cách chơi.   -Tổ chức chơi trò chơi  GV củng cố trò chơi.  -Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc. | -HS lắng nghe, quan sát và thực hiện.  -HS tích cực tham gia trò chơi. |
| 1. **Hoạt động vận dụng.**   - Vận dụng tập bài thể dục.  -Thả lỏng  -Nhận xét, đánh giá chung buổi học.  - Hướng dẫn hs tự tập  luyện ngoài giờ học. | ***5*p**  2.8n | - GV yêu cầu HS tập bài thể dục vào buổi sáng sớm hay giải lao.  *-GV hướng dẫn.*  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ của HS.  - GV giao bt về nhà: Ôn và chuẩn bị bài sau. | *- HS chăm chỉ tập luyện.*  - HS thả lỏng tích cực.  - HS lắng nghe  theo ĐHHN |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

LỊCH SỬ

**Cách mạng mùa thu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả:

+ Tháng 8 – 1945 nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và lần lượt giành chính quyên ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. HS(M3,4) :+ Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội.

+ Sưu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về Cách mạng tháng Tám ở địa phương.

***-*** Tường thuật lại được sự kiện nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi: Ngày 19 – 8 – 1945 hàng chục vạn nhân dân Hà Nội xuống đường biểu dương lực lượng và mít tinh tại Nhà hát lớn thành phố. Ngay sau cuộc mít tinh, quần chúng đã xông vào chiếm các cơ sở đầu não của kẻ thù: Phủ Khâm sai, Sở Mật thám,…Chiều ngày 19 - 8 – 1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã toàn thắng.

- Giáo dục lòng yêu nước, nhân ái, có trách nhiệm.

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV:Bản đồ hành chính Việt Nam

- HS: Tranh ảnh SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi *"Kể đúng, kể nhanh"* tên các địa phương tham gia phong trào Xô Viết - NT(1930-1931)  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** | |
| *\* Hoạt động 1: Thời cơ cách mạng*  ***+*** Theo em, vì sao Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một cho cách mạng Việt Nam?  \* *Hoạt động 2: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945*  - Học sinh làm việc theo nhóm, cùng đọc SGK và thuật lại cho nhau nghe về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.  - 1 học sinh trình bày trước lớp  - Giáo viên kết luận  \* *Hoạt động 3: Liên hệ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội với**cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương*  - Cho HS thảo luận nhóm TLCH  + Nêu kết quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội?  + Nếu cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội không toàn thắng thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ ra sao?  + Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội có tác động như thế nào đến tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước?  + Tiếp sau Hà Nội, những nơi nào đã giành được chính quyền?  + Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quê hương ta năm 1945?  - Giáo viên cung cấp thêm về lịch sử địa phương cho học sinh.  *\* Hoạt động 4: Nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám*  + Vì sao nhân dân ta giành được thắng lợi trong cách mạng tháng Tám?  + Thắng lợi của cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào ? | - Tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm nước ta. Tháng 8-1945 quân Nhật ở châu Á thua trận, thế lực của chúng đang suy giảm đi rất nhiều.  - Nhóm trưởng điều khiển: Mỗi nhóm 4 học sinh, lần lượt từng học sinh thuật lại trước nhóm.  - 1 em trình bày, cả lớp theo dõi và bổ sung.  - HS nghe  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời câu hỏi sau đó báo cáo kết quả  - Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.  - Các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn.  - Cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền.  - Huế (23/8), Sài Gòn (25-8) và đến 28-8-1945 cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước.  - Một số học sinh nêu.  - HS nghe  -Vì: Nhân dân ta có một lòng yêu nước sâu sắc. Có Đảng lãnh đạo.  - Thắng lợi cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân. Chúng ta đã giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ, thống trị của thực dân, phong kiến. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Vì sao mùa thu 1945 được gọi là Mùa thu cách mạng?  - Vì sao ngày 19 - 8 được lấy làm ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta? | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

Chiều TIẾNG ANH

(Đ/c Huyền soạn, dạy)

TIẾNG ANH

(Đ/c Huyền soạn, dạy)

TIN HỌC

(Đ/c Lâm soạn, dạy)

Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2023

Sáng TOÁN

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

- HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4. Hs HS có NL học tập tốt hoàn thành tất cả các bài tập

*-*  Viết được số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

*-*  Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: phấn màu

- HS : bảng con,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài và khối lượng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành:** | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận  Bài 3: HĐ cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét HS.  Bài 4: HĐ cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2(HS có NL tốt): HĐ cá nhân  - Cho HS đọc và làm bài  - GV hướng dẫn khi cần thiết  Bài 5((HS có NL tốt)): HĐ cá nhân  - Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ nêu và viết số thích hợp vào chỗ chấm. | | - HS đọc  - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét.  - Cả lớp bảng con, bảng lớp, nhận xét  a) 3m6dm = 3,6m  b) 4dm = 0,4m  c) 34m5cm = 34,05m  d) 345cm = 3,54m  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS báo cáo kết quả  a) 42dm 4cm = 42dm = 42,4dm  b) 56cm 9mm = 56,9mm  c) 26m 2cm = 26,02m  - HS đọc  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  a) 3kg5g = 3kg = 3,005kg  b) 30g = kg = 0,030kg  c) 1103g = 1000g + 103g = 1kg 103g = 1kg = 1,103kg  - HS làm bài, báo cáo giáo viên   |  |  | | --- | --- | | Đơn vị đo là tấn | Đơn vị đo là kg | | 3,2 tấn | 3200kg | | 0,502 tấn | 502kg | | 2,5 tấn | 2500kg | | 0,021 tấn | 21kg |   - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  Túi cam cân nặng:  a) 1,8kg  b) 1800g |
| **3. Hoạt động ứng dụng** | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  70m 4cm =.............m  2005g = ...............kg  80165ha =...............km2  9050 ha =................m2 | - HS làm bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

TẬP LÀM VĂN

**Luyện tập thuyết trình tranh luận**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1)Không làm bài tập 2 hoặc chọn nội dung khác phù hợp với HS

- Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1).

- Tự tin khi tranh luận.

Khai thác gián tiếp nội dung bài: liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người qua BT1: Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện nói về Đất, Nước, Không khí và Áng sáng

Thể hiện sự tự tin(nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin). Lắng nghe tích cực (lắng nghe, tôn trọng người cùng tranh luận). Hợp tác (hợp tác luyện tập thuyết trình tranh luận).

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Kẻ bảng hướng dẫn HS thực hiện BT1

- HS: vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất ?  - Nhận xét, đưa ra giải pháp hỗ trợ.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - 3 HS đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét.  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:** | | |
| Bài 1: HĐ nhóm  - Cho HS thảo luận nhóm theo gợi ý:  - Các nhân vật trong tuyện tranh luận về vấn đề gì?  -Ý kiến của từng nhân vật như thế nào?  - HS ghi các ý sau lên bảng nhóm  + Đất: có chất màu nuôi cây  + Nước: vận chuyển chất màu để nuôi cây  + Không khí: cây cần khí trời để sống  + Ánh sáng: làm cho cây cối có màu xanh  - Ý kiến của bạnvề vấn đề này như thế nào?  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 trao đổi về lí lẽ và dẫn chứng cho từng nhân vật ghi vào bảng nhóm  - Gọi 1 nhóm lên đóng vai  - Nhận xét khen ngợi  Kết luận: Trong thuyết trình., tranh luận chúng ta cần nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra được ý kiến riêng của mình, tìm những lí lẽ và dẫn chứng bảo vệ ý kiến cho phù hợp. Qua ý kiến của mỗi nhân vật các em kết luận được điều gì để cả 4 nhân vật: đất,nước, không khí, ánh sáng đều thấy được tầm quan trọng của mình? | | **- GV giúp đỡ HSKT**  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động  + Cái gì cần nhất đối với cây xanh  + Ai cũng tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh  - Đất nói: tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi cây không sống được  - Nước nói: nếu chất màu không có nước thì vận chuyển thì cây có lớn lên được không...  + HS nêu theo suy nghĩ của mình  - 4 HS 1 nhóm thảo luận đưa ra ý kiến của mình và ghi vào bảng nhóm.  - 1 nhóm đóng vai tranh luận, lớp theo dõi nhận xét bổ sung |
| **3. Hoạt động ứng dụng:** | | |
| - Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? | | - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**ĐĐBH: Bài 2- Yêu thương từng điệu hát quê hương**

**PTĐN: Tình huống 7- Phòng tránh đuối nước ở kênh thủy lợi**

**A. ĐĐBH: Bài 2: Yêu thương từng điệu hát quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cảm nhận rõ tình yêu sâu sắc của Bác Hồ với những làn điệu dân ca nói riêng, quê hương, đất nước nói chung

- Nhận thấy được việc trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa dân tộc là một cách thể hiện tình yêu quê hương, đất nước

- Biết cách thể hiện tình yêu quê hương đất nước bằng những việc làm vụ thể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu Thẻ chơi trò chơi - Phiếu học tập ( theo mẫu trong tài liệu)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Hát về Bác | - HS hát |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** |  |
| *\*Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện:“ Câu hát ví dặm”* |  |
| - GV đọc câu chuyện “ Câu hát ví dặm ” cho HS nghe.  HDHS làm phiếu học tập. Khoanh tròn vào trước đáp án đúng  1. Đồng chí Mai Tư và Minh Huệ đã hát những thể loại dân ca nào?  a) Hát dặm, hát ví phường vải, hát ru miền Trung  b) Hát xoan, hát quan họ  c) Hát ca trù, hò Huế | -HS lắng nghe  -HS làm phiếu học tập |
| 2. Bác Hồ đã làm gì khi nghe những câu hát ấy?  a) Phê bình các đồng chí hát sai  b) Nhắc lời bài hát, sửa lại cho đúng  c) Hát lại những câu đó. | - HS trả lời cá nhân, nhận xét |
| 3. Những việc làm trên của Bác thể hiện điều gì?  a) Bác yêu dân ca, yêu quê hương đất nước  b) Bác mong muốn thế hệ trẻ giữ gìn văn hóa dân tộc  c) Cả a và b | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời cá nhân |
| \**Hoạt động 2:*  + Viết ra giấy và đọc cho nhau nghe những câu hát trong bài sau khi đã được Bác Hồ góp ý  + Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?  + Chia sẻ cảm nhận của em về không khí buổi biểu diễn mừng thọ Bác 79 tuổi. | - Thảo luận nhóm 2  - Chia sẻ trong nhóm |
| **3. Hoạt động thực hành, ứng dụng:**  -Chia sẻ với bạn trong nhóm một thể loại dân ca em đã học hoặc đã tìm hiểu  + Em thích nhất làn điệu dân ca nào? Vì sao?  + Tiết âm nhạc hôm nay các em học một bài dân ca. Đến giờ ra chơi, một bạn trong lớp đã hát “chế” bài dân ca vừa học. Là thành viên trong lớp, em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. | -HS trả lời cá nhân |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**:  + Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?  Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)** ...............................................................................................................................

**B**. **Phòng tránh đuối nước: Tình huống 7- Phòng tránh đuối nước ở kênh thủy lợi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước ở kênh thủy lợi

- Biết được cách phòng tránh đuối nước ở kênh thủy lợi

- Có ý thức phòng tránh đuối nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV, HS: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| + Nêu cách phòng tránh đuối nước ở mương? | * 2HS trả lời, nhận xét |
| + Em đã làm gì để phòng tránh đuối nước ở mương?  - Giới thiệu bài |  |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** |  |
| *\*Hoạt động 1: Tình huống*  - Yêu cầu HS tự đọc tình huống trang 26  *Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân*  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  - GV nêu cách làm ở khăn trải bàn  + Từng cá nhân viết ý kiến của mình ở xung quanh khăn trải bàn  + Nhóm thảo luận thống nhất các ý viết vào ở giữa khung trải bàn  - GV nhận xét  **3. Hoạt động thực hành**  Bài tập 1:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  Bài tập 2  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm  - GV nhận xét  - Hỏi:Ý kiến của em về sự lựa chọn của bạn Hà thế nào?  Bài tập 3  - Nêu yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Cho các nhóm báo cáo  - GV kết luận  Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV nêu yêu cầu: Tìm hiểu nơi ở có kênh thủy lợi (số lượng, ích lợi, có gây hậu quả gì không) để tiết sau báo cáo | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống trang 26  - HS đọc  - HS trong nhóm làm bài  Bài làm cá nhân  Bài làm cá nhân  Bài làm cá nhân  Bài làm cá nhân Bài làm thống nhất  - Đại diện nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm, nêu ý kiến  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Lớp làm bài tập  - HS trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tự làm bài tập  - HS trình bày suy nghĩ của mình  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách  - HS thực hiện theo yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

TIẾNG ANH

(Đ/c Huyền soạn, dạy)

Chiều TIẾNG VIỆT

**Ôn tập và kiểm tra giữa học kì I (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy,lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/ phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ đoạn văn; thuộc 2- 3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

- Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các gời tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK.

- Mạnh dạn, tự tin khi đọc trước lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ,

*\* GD KNS: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, Kỹ năng thể hiện sự tự tin, Kỹ năng hợp tác*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: + Phiếu ghi sẵn các tên bài tập đọc

+ Phiếu kẻ bảng ở bài tập

- HS: vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS hát  - Nhắc lại các bài tập đọc đã học  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nhắc lại |
| **2. Hoạt động thực hành** |  |
| *\** *Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng* (1/4 số HS trong lớp)  - Hs bốc thăm chọn bài.  - Chuẩn bị 1- 2 phút.  - Đọc bài và trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV ghi điểm  *\* GD KNS: Kỹ năng thể hiện sự tự tin* | - HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu. |
| *\* HDHS làm bài tập*  Bài 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bảng thống kê.  + Em đã được học những chủ điểm nào?  + Hãy đọc tên các bài thơ và tác giả của các bài thơ ấy ?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng  *\* GD KNS: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, Kỹ năng hợp tác, Kỹ năng thể hiện sự tự tin* | - HS đọc  HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bảng thống kê.  + Việt Nam - Tổ quốc em; Cánh chim hoà bình; Con người với thiên nhiên  + *Sắc màu em yêu* của Phạm Hổ  + *Bài ca về trái đất* của Định Hải  + *Ê-mi-li, con...* của Tố Hữu  + *Tiếng đàn ba- la-lai-ca trên sông Đà* của Quang Huy  + *Trước cổng trời* của Nguyễn Đình Ánh  - HS làm bài, chia sẻ, lớp nhận xét |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Chủ điểm* | *Tên bài* | *Tác giả* | *Nội dung* | | Việt Nam Tổ quốc | Sắc màu em yêu | Phạm Đình Ân | Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vât, con người trên đất nước Việt Nam. | | Cánh chim hoà bình | Bài ca về trái đất | Định Hải | Trái đất thật đẹp, húng ta cần giữ cần giữ gìn cho trái đất bình yên, không có chiến tranh. | | Ê-mi-li, con… | Tố Hữu | Chú Mo-ri-xơn đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam. | | Con người với thiên nhiên | Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà | Quang Huy | Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công trường thuỷ điện sng Đà vào một đêm trăng đẹp. | | Trước cổng trời | Nguyễn Đình Ánh | Vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của "Cổng trời" ở vùng núi nước ta. | | |
| **3. Hoạt động vận dụng:** | |
| - Về nhà đọc các bài tập đọc trên cho mọi người cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

**Ôn tập và kiểm tra giữa học kì I (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

*-* Nghe- viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

**- HSKT chép đúng bài chính tả**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học

*\* GD BVMT: Lên án những người phá hoại môi trường thiên nhiên và gìn giữ tài nguyên rừng, tài nguyên đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: + Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

- HS: vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nghe |
| **2. Hoạt động thực hành** |  |
| *\* HĐ 1:* *Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng* (1/4 số HS trong lớp)  - Hs bốc thăm chọn bài.  - Chuẩn bị 1- 2 phút.  - Đọc bài và trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV ghi điểm | - HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu. |
| *\*HĐ 2 : Viết chính tả*  - Yêu cầu HS đọc bài và phần chú giải.  + Tại sao tác giả lại nói chính người đốt rừng đang đốt cơ man là sách?  + Vì sao những người chân chính lại càng thêm canh cánh nỗi niềm giữ nước, giữ rừng?  - Bài văn cho em biết điều gì? | - 2 học sinh đọc thành tiếng, lớp nghe.  - Vì sách được làm bằng bột nứa, bột của gỗ rừng.  - Vì rừng cầm trịch cho mực nước sông Hồng, sông Đà.  - Bài căn thể hiện hiện nỗi niềm trăn trở băn khoăn về trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ rừng và giữ gìn nguồn nước. |
| - Yêu cầu học sinh tìm từ khó dễ lẫn viết chính tả và luyện viết.  - Trong bài văn có chữ nào phải viết hoa? | - Học sinh nêu và viết  + *Bột nứa + cầm trịch*  *ngược đỏ lừ*  *giận canh cánh, nỗi niềm*  - Chữ đầu câu và tên riêng: *sông Đà, sông Hồng* |
| - Đọc chính tả cho HS viết  - Nhận xét bài viết (5-7 bài) | - Viết bài vào vở  **- HSKT chép bài chính tả**  - HS soát lỗi chính tả. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ?  *\* GD BVMT: Lên án những người phá hoại môi trường thiên nhiên và gìn giữ tài nguyên rừng, tài nguyên đất nước.* | - Chúng ta phải trồng rừng, có kế hoạch khai thác hợp lí, không đốt rừng làm nương rẫy,…; không săn bắn động vật quý hiếm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

SINH HOẠT LỚP

**Kiểm điểm hoạt động tuần 9**

**Sinh hoạt chủ điểm: “Chăm học trò giỏi”.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thấy được những ưu, khuyết điểm của lớp trong tuần. Nắm được phương hướng trong tuần tới.

- Sinh hoạt chủ điểm: “Chăm học trò giỏi”.

- Có ý thức học tập tốt.

**II. CHUẨN BỊ :** Nội dung sinh hoạt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Kiểm điểm nền nếp, họat động tuần**

- Chủ tịch HĐTQ tổ chức cho lớp thảo luận theo tổ về ưu khuyết điểm các hoạt động của lớp trong tuần.

- Các nhóm trưởng báo cáo kết quả của tổ.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét về hoạt động trong tuần của lớp.

- Ý kiến của các thành viên trong lớp.

- GV nhận xét chung ưu, khuyết điểm:

\* Ưu điểm

……………………………………………………………………………...………………...…………………………………………………………………………………........................................................................................................................................................................

\*Khuyết điểm:

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………....................................................

GV yêu cầu HS nhắc lại một số nội quy của trường, lớp.

**2. Kế hoạch tuần tới:**

- Duy trì tốt nề nếp ra vào lớp.

- Truy bài nghiêm túc, vệ sinh sạch sẽ,….

- Chú trọng giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Sinh hoạt chủ điểm “Chăm học trò giỏi”.**

- Thảo luận: Thế nào là chăm học trò giỏi?

- Trao đổi với bạn về những việc làm giúp chúng mình trở thành trò giỏi.

- Báo cáo kết quả về những tiến bộ của các đôi bạn cùng tiến.

\* Văn nghệ

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày … tháng … năm 2023 | |
| Tổ phó CM | Ban giám hiệu  ........................................................................... |
| Nguyễn Thị Hoa | PHT:....................... ...............Nguyễn Thị Tâm |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY ÁP DỤNG CHUYÊN ĐỀ

DẠY LỒNG GHÉP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

|  |
| --- |
| Môn : Địa lí |
| Lớp: 5D |
| Ngày dạy: 02/11/2023 |
| GV: Nguyễn Thị Khuyên |

ĐỊA LÍ

**Các dân tộc, sự phân bố dân cư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam :

+ Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất.

+ Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi.

+Khoảng 3/ 4 dân số Việt Nam sống ở nông thôn.

- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .

- HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.

- Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.

*-* Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí

*\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ bộ phận: Giúp HS hiểu sức ép của dân số*

*\* GDĐP: - Mô tả/giới thiệu được về nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của dân tộc ở địa phương bằng những hình thức khác nhau phù hợp với lứa tuổi: xem tranh ảnh, video,…Có ý thức giữ gìn một số phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc mình và các dân tộc khác.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV, HS: Các hình minh hoạ trang SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Ghép chữ vào hình"  - Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo thứ tự dân số từ ít đến nhiều.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| *\* Hoạt động 1: 54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam*  + Nước ta có bao nhiêu dân tộc?  + Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu?  + Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gợi HS nhớ lại kiến thức lớp 4 bài Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...)  + Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì?  *\*Hoạt động 2: Mật độ dân số Việt Nam*  + Em hiểu thế nào là mật độ dân số?  - GV nêu: Mật độ dân số là số dân trung bình sống trên 1 km2 diện tích đất tự nhiên.  - GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó.  - GV treo bảng thống kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?  + So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.  + Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?  *\* Hoạt động 3: Sự phân bố dân cư ở Việt Nam*  - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên lược đồ và nêu:  + Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km2  + Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000người/km2?  + Các vùng có mật độ dân số từ trên 100 đến 500 người/km2?  +Vùng có mật độ dân số dưới 100 người/km2?  *\* GD BVMT: Giúp HS hiểu sức ép của dân sốngày càng đông dẫn đến môi trường ngày càng bị ô nhiễm* | + Nước ta có 54 dân tộc  + Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên.  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi,...  + Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.  - Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS nghe giảng và tính:  - Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á.  + Mật độ dân số nước ta lớn hơn gần 6 lần mật độ dân số thế giới, lớn hơn 3 lần mật độ dân số của Can-pu-chia, lớn hơn 10 lần mật độ dân số Lào, lớn hơn 2 lần mật độ dân số của Trung Quốc.  + Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.  - HS thảo luận theo cặp  + Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân số lớn hơn 1000 người /km2 là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng,Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.  + Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.  + Chỉ và nêu: Vùng trung du Bắc Bộ, một số nơi ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng ven biển Miền Trung, cao nguyên Đắk Lắk, một số nơi ở miền Trung.  + Chỉ và nêu: Vùng núi có mật độ dân số dưới 100 người/km2. |
| **3. Hoạt động ứng dụng** | |
| - Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động ?  *\* GDĐP: - Mô tả/giới thiệu được về nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của dân tộc ở địa phương bằng những hình thức khác nhau phù hợp với lứa tuổi: xem tranh ảnh, video,…Có ý thức giữ gìn một số phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc mình và các dân tộc khác.*  *-* Cho HS xem video về nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của dân tộc ở địa phương  - Giáo dục HS có ý thức giữ gìn một số phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc mình và các dân tộc khác. | - Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi đất rộng người thưa, thếu sức lao động cho nê đời sống kinh tế phát triển không đồng đều.   * HS xem video * HS giới thiệu được về nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của dân tộc ở địa phương |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

..................................................................................................................................................